

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B3** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH04226** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Tiếng anh**
Số tín chỉ: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1					Hệ số 2					ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032576	Lê Trường An	11/02/2007					5	5.0	7.0	7.3	4.0		5.0		5.3
2	2254802032578	Dương Thị Mỹ Chi	13/08/2007					6	7.3	6.5	8.0	4.0		5.3		5.7
3	2254802032580	Trần Thị Mỹ Chi	01/01/2007					8	9.0	7.3	8.8	6.0		5.0		6.1
4	2254802032581	Thái Quang Chương	18/12/2007					7	6.3	8.8	8.0	6.5		5.0		5.9
5	2254802032582	Nguyễn Ngọc Dung	01/07/2007					7	7.0	7.8	8.3	5.5		5.4		6.1
6	2254802032583	Nguyễn Văn Dũng	17/05/2007					7	7.3	7.8	8.5	6.0		5.0		5.9
7	2254802032584	Dương Nguyễn Duy	11/11/1996					9	6.8	8.5	7.3	9.0		7.8		7.9
8	2254802032585	Nguyễn Bảo Duy	01/07/2007					7	5.8	8.3	7.8	6.0		7.6		7.4
9	2254802032586	Nguyễn Trần Nhật Duy	25/09/2007					6	6.5	6.3	3.3	6.0		4.6		5.0
10	2254802032587	Trần Bảo Duy	29/03/2007					5	6.3	7.5	6.8	5.0		5.0		5.5
11	2254802032588	Trần Hoàng Duy	11/05/2007					5	6.0	7.3	8.8	6.0		5.0		5.7
12	2254802032589	Võ Trần Khánh Duy	13/04/2007					6	0.0	6.5	7.8	0.0		0.0	0.0	1.5
13	2254802032590	Nguyễn Phan Hữu Đức	06/09/2007					7	6.8	8.0	3.8	8.0		6.2		6.4
14	2254802032591	Lâm Thị Ngọc Hân	20/12/2006					6	2.5	7.3	4.3	6.0		5.2		5.2
15	2254802032593	Võ Trọng Hên	17/02/2007					7	8.5	7.0	9.8	5.0		6.0		6.6
16	2254802032594	Bùi Ngọc Thúy Hiền	23/12/2007					6	6.5	7.5	8.3	5.5		5.2		5.9
17	2254802032595	Bùi Quốc Huy	18/04/2007					7.5	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.3
18	2254802032596	Lê Ngọc Huy	31/08/2007					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 23 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Ngọc Thảo